TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 01 tháng10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Công Th- sinh năm: 1976 và bà Hoàng Thị Bảo Q - sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Số 45, phường M, quận Ng, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công Th và bà Hoàng Thị Bảo Q kết hôn năm 2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B nay là phường M, quận Ng, TP. Đ. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống, suy nghĩ và cư xử lại trái ngược nhau, không tôn trọng và không tin tưởng nhau về tình cảm cũng như về kinh tế, nên từ đó thường xuyên cãi vã nhau, lạnh nhạt tình cảm với nhau, hiện đã sống ly thân nhau

từ tháng 6/2019 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau. Nay ông Th và Bà Q xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa Ông Th và Bà Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Th và Bà Q xác định có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo Y - sinh ngày 01/11/2003.Thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho Bà Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Th và Bà Q xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng Ông Th và Bà Q mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009701 ngày 06/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công Th và bà Hoàng Thị Bảo Q thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con Lê Hoàng Bảo Y- sinh ngày 01/11/2003 cho cho Bà Q trực tiếp nuôi dưỡng.Ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Th và Bà Q không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Th và Bà Q xác định không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng Ông Th và Bà Q mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009701 ngày 06/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An, quậnNgũ Hành Sơn, TP ĐN.
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2002,quyển số 01 đăng ký ngày 11/06/2002).

THẨM PHÁN

Đã ký

- Lưu hồ sơ

Lương Thị Anh